

CHI TIẾT TỔNG DỰ TOÁN

**Dự án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh
trên địa bàn phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng**

(Kèm theo Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của UBND phường Nhị Chiểu)

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, GPMB	Gbt,ht		614,830,201,751	251,447,929	615,081,649,680	
1.1	Chi phí bồi thường về tài sản	Gbtts	theo khái toán cp GPMB	139,638,064,640		139,638,064,640	
1.2	Chi phí bồi thường hỗ trợ về đất	Gbtd	theo khái toán cp GPMB	267,510,943,000		267,510,943,000	
1.3	Các khoản hỗ trợ	Ghtk	theo khái toán cp GPMB	198,482,095,000		198,482,095,000	
1.4	Chi phí tháo dỡ (tài sản vật kiến trúc, thiết bị ...)	Gpd	theo khái toán cp GPMB	3,143,099,111	251,447,929	3,394,547,040	
1.5	Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		1% * (Gbtts+Gbtd+Ghtk)	6,056,000,000		6,056,000,000	
2	Chi phí các công việc CBDT	Gtv		135,188,376	10,815,070	146,003,446	
2.1	Chi phí tư vấn lập Báo cáo NCKT		Theo hợp đồng đã ký kết	95,106,550	7,608,524	102,715,074	
2.2	Chi phí thẩm tra Báo cáo NCKT		Theo hợp đồng đã ký kết	40,081,826	3,206,546	43,288,372	
3	Chi phí khác	Gk		783,850,898	46,590,878	830,441,776	
3.1	Chi phí kiểm toán độc lập		Gtmdt*0,172%*0,5	582,385,980	46,590,878	628,976,858	Theo ND 193/2026/NĐ-CP ngày 01/06/2026
3.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		Gtmdt*0,119%*0,5*0,5	201,464,918		201,464,918	Theo ND 193/2026/NĐ-CP ngày 01/06/2026
4	Chi phí dự phòng	Gdp				61,134,907,469	
	Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng					61,134,907,469	Theo ND 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026
	TỔNG CỘNG		(1+2+3+4)			677,193,002,371	
	LÀM TRÒN	Gtmdt				677,193,000,000	

(Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi bảy tỷ, một trăm chín mươi ba triệu đồng./.)